

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3380 /UBND-VX

Cao Bằng, ngày 21 tháng 12 năm 2022

V/v tăng cường công tác phòng,
chống dịch bệnh

Kính gửi:

- Các Sở, Ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Hiện nay, dịch COVID-19 cơ bản đang được kiểm soát tốt, tuy nhiên vẫn tiềm ẩn nguy cơ diễn biến phức tạp, khó lường với việc vẫn tiếp tục ghi nhận các ca mắc COVID-19 trong khi tỷ lệ tiêm vắc xin phòng COVID-19 mũi 3, mũi 4 và tiêm cho trẻ em tại tỉnh Cao Bằng còn chưa cao (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*). Bên cạnh đó, các bệnh dịch lưu hành như đậu mùa khỉ và bệnh lây qua đường hô hấp vẫn đang có những diễn biến phức tạp, trong thời gian tới với điều kiện khí hậu mùa đông rất thuận lợi cho các dịch bệnh truyền nhiễm phát sinh và phát triển, nhất là các bệnh lây truyền qua đường hô hấp nếu không quyết liệt triển khai các biện pháp phòng chống dịch.

Thực hiện Công điện số 1669/CD-BYT ngày 12/12/2022 của Bộ Y tế Tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh (*gửi kèm theo trên VNPT iOffice*), đề chủ động phòng chống dịch bệnh có hiệu quả, Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh chỉ đạo như sau:

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Tiếp tục huy động nguồn lực, sự tham gia của các ban, ngành, đoàn thể trong công tác phòng chống dịch, nhất là tham gia hỗ trợ công tác triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19.

Giao chỉ tiêu tiêm chủng cho từng xã, phường, thị trấn để đẩy nhanh tiến độ tiêm các mũi vắc xin phòng COVID-19 an toàn cho các nhóm đối tượng để cơ bản hoàn thành tiêm mũi 1, mũi 2 cho trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; tiêm mũi 3 cho người từ 12 tuổi trở lên và mũi 4 cho các đối tượng có chỉ định theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh nếu tỷ lệ tiêm vắc xin trên địa bàn thấp, để xảy ra dịch trên địa bàn khi vẫn còn đối tượng có chỉ định nhưng chưa được tiêm chủng.

2. Sở Y tế

Đẩy mạnh tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19, nhất là tiêm cho trẻ em từ 5 đến dưới 18 tuổi trong các cơ sở giáo dục theo Kế hoạch phối hợp số 1557/KH-BYT-BGDĐT ngày 17/11/2022 giữa Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện hiệu quả công tác kiểm soát dịch bệnh, đánh giá nguy cơ dịch bệnh; tăng cường hoạt động giám sát, phát hiện sớm, đáp ứng nhanh, xử lý triệt để ổ dịch, không để lan rộng và kéo dài tại cộng đồng.

Chỉ đạo các cơ sở khám, chữa bệnh tổ chức tốt việc phân tuyến, thu dung, cấp cứu, điều trị người bệnh, tránh lây nhiễm chéo trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, hạn chế đến mức thấp nhất tử vong ở người do dịch bệnh. Đồng thời có kế hoạch phân tuyến điều trị, hỗ trợ tuyến dưới, tránh tình trạng quá tải bệnh viện.

Thường xuyên cập nhật, thống kê số lượng và tình trạng bệnh nhân nặng, đặc biệt các nhóm người bệnh dễ tổn thương như phụ nữ có thai, trẻ nhỏ, người cao tuổi trên địa bàn, để có kế hoạch sẵn sàng ứng phó với các tình huống nguy kịch.

Tham mưu, đề xuất kịp thời với UBND tỉnh chỉ đạo các biện pháp phòng, chống dịch bệnh hiệu quả, linh hoạt, phù hợp với diễn biến tình hình dịch của từng địa phương. Tổ chức các đoàn kiểm tra thường xuyên giám sát đánh giá, đôn đốc chỉ đạo các địa phương, đơn vị triển khai hoạt động phòng chống dịch trên địa bàn.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

Triển khai mạnh mẽ các hoạt động vệ sinh phòng bệnh tại các cơ sở giáo dục, các trường học; hướng dẫn các cơ sở giáo dục tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu và phòng chống các dịch, bệnh trong trường học.

Chủ động phối hợp với ngành y tế tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh; chỉ đạo các cơ sở giáo dục đảm bảo an toàn thực phẩm tại các bếp ăn tập thể, cung cấp đủ nước uống, bố trí đủ nước sạch và xà phòng, thường xuyên làm vệ sinh môi trường tại trường học.

Phối hợp quản lý tốt sức khỏe học sinh, cán bộ, giáo viên, phát hiện sớm các trường hợp mắc bệnh, thông báo ngay cho cơ quan y tế để được khám, điều trị kịp thời, kiên quyết không để dịch lây lan trong trường học.

Phối hợp với Sở Y tế đẩy mạnh tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ em từ 5 đến dưới 18 tuổi trong các cơ sở giáo dục theo Kế hoạch phối hợp số 1557/KH-BYT-BGDĐT.

4. Sở Thông tin và truyền thông

Chỉ đạo các đơn vị truyền thông tăng cường tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về các biện pháp phòng, chống bệnh dịch (vệ sinh môi trường, thu gom phế thải, loại trừ các ổ lăng quăng/bọ gậy, phòng tránh muỗi đốt, vệ sinh cá nhân, rửa tay với xà phòng và nước sạch, sử dụng nước sạch và nhà tiêu hợp vệ sinh...); thực hiện ăn chín, uống chín; thực hiện an toàn thực phẩm trong giết mổ gia súc, gia cầm và chế biến các sản phẩm từ gia súc, gia cầm; tích cực thông tin, tuyên truyền về hiệu quả và lợi ích của việc tiêm vắc xin để khuyến khích và vận động người dân tích cực tham gia tiêm vắc xin để

bảo vệ bản thân và cộng đồng, trong đó đẩy mạnh thông tin tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ em từ 5 đến dưới 18 tuổi trong các cơ sở giáo dục.

Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông di động tổ chức nhắn tin tuyên truyền về lợi ích của việc tiêm vắc xin với tần suất và thời lượng phù hợp; đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, thông tin xấu độc xuyên tạc chính sách của Đảng, Nhà nước ta về tiêm vắc xin phòng COVID-19 và công tác phòng chống dịch COVID-19.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Triển khai mạnh mẽ các biện pháp phòng chống dịch bệnh trên các đàn gia súc, gia cầm, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, phát hiện sớm các ổ dịch ở động vật, xử lý triệt để ổ dịch, thông báo kịp thời cho ngành y tế để phối hợp các biện pháp phòng chống dịch bệnh lây từ động vật, thực phẩm sang người.

6. Cục Quản lý thị trường tỉnh: Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, Cục Hải quan tỉnh và các đơn vị liên quan tăng cường công tác kiểm tra, ngăn chặn triệt để gia cầm, sản phẩm gia cầm bị bệnh, nhập lậu, không rõ nguồn gốc, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

7. Sở Tài chính: Tham mưu UBND tỉnh kịp thời bổ sung kinh phí theo đề xuất của Sở Y tế và các đơn vị liên quan để đảm bảo nhu cầu đáp ứng phòng chống dịch bệnh, sẵn sàng nhân lực, phương tiện, vật tư, hóa chất, cơ sở thuốc, trang thiết bị cho các hoạt động phòng, chống dịch bệnh.

8. Các Sở, Ban ngành, đoàn thể tỉnh

Tuyệt đối không được chủ quan, lơ là, mất cảnh giác trước dịch bệnh; tiếp tục thực hiện mục tiêu kiểm soát dịch bệnh, không để dịch bùng phát trở lại; quán triệt và chỉ đạo đẩy nhanh hơn nữa việc tiêm vắc xin mũi 3, mũi 4 cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành, đặc biệt là Đảng viên cần nêu gương trong công tác tiêm vắc xin phòng COVID-19.

Căn cứ ý kiến trên, các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Y tế (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- VP UBND tỉnh: LĐVP; TPVX, TTTT;
- Lưu: VT, VX_(TT).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hải Hòa

Phụ lục
KẾT QUẢ TRIỂN KHAI TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19 (SỐ LIỆU TÍNH ĐẾN NGÀY 12/12/2022)
(Kèm theo Công văn số 3380 /UBND-VX ngày 21 /12/2022 của UBND tỉnh)

TT	Địa phương	Từ 18 tuổi trở lên								Trẻ em 12-17 tuổi					Trẻ 5-11 tuổi				
		Đối tượng	Mũi 1	Mũi 2	Mũi 3	% tiêm mũi 3	Đối tượng tiêm m4	Đã tiêm mũi 4	% tiêm mũi 4	Đối tượng	Số tiêm M1	Số tiêm M2	Số tiêm M3	Tỷ lệ	Đối tượng	Số tiêm M1	Tỷ lệ mũi 1	Số tiêm M2	Tỷ lệ mũi 2
1	Thành phố	56.468	58.964	58.399	39.149	69,30%	15.282	15.898	104,03%	5.434	7.573	7.310	4.285	78,90%	9472	9.228	97,40%	7.652	80,80%
2	Bảo Lạc	33.473	32.014	30.807	20.819	62,20%	5.000	4.246	84,92%	5.537	5.904	5.328	2.512	45,40%	7523	6.777	90,10%	5.234	69,60%
3	Bảo Lâm	35.313	34.660	31.481	15.179	43,00%	4.500	3.474	77,20%	7.695	7.656	6.356	2.737	35,60%	10813	10.560	97,70%	7.521	69,60%
4	Hà Quảng	38.648	36.492	35.142	22.780	58,90%	9.985	11.088	111,05%	5.389	5.813	5.399	2.753	51,10%	7828	7.537	96,30%	5.696	72,80%
5	Trùng Khánh	50.361	46.582	43.247	27.838	55,30%	11.000	11.045	100,41%	5.742	5.897	5.949	3.160	55,00%	7119	7.680	107,90%	5.265	74,00%
6	Nguyên Bình	28.176	25.834	25.552	21.442	76,10%	6.500	7.027	108,11%	3.738	3.841	3.728	2.547	68,10%	4808	4.835	100,60%	3.884	80,80%
7	Hòa An	42.851	37.642	36.143	26.450	61,70%	9.100	7.863	86,41%	3.726	3.192	3.134	2.034	54,60%	5815	5.871	101,00%	4.737	81,50%
8	Quảng Hòa	50.476	41.742	42.052	26.890	53,30%	10.000	8.960	89,60%	4.883	4.827	4.656	2.626	53,80%	7139	6.380	89,40%	5.086	71,20%
9	Thạch an	22.414	21.207	21.007	20.115	89,70%	4.500	4.111	91,36%	1.992	2.300	2.272	1.500	75,30%	3659	3.526	96,40%	2.912	79,60%
10	Hạ Lang	20.102	17.805	17.527	13.582	67,60%	7.207	5.617	77,94%	1.981	1.995	1.967	1.370	69,20%	3015	2.899	96,20%	2.412	80,00%
	Tổng	378.282	352.942	341.357	234.244	61,90%	83.074	79.329	95,49%	46.117	48.998	46.099	25.524	55,30%	67.191	65.293	97,20%	50.399	75,00%